Zigpac

Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin Commercial and Residential Building, Longgang City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China

YOUR CUSTOM

PRINTING & PACKAGING **PARTNER** FOR SMALL AND **MEDIUM BUSINESSES**



Móc khóa da tùy chỉnh cho quà tặng thương hiệu và sử dụng hằng ngày

---

Product Image




MERIDIAN
AUTOMOTIVE


MERIDIAN
AUTOMOTIVE


MERIDIAN
AUTOMOTIVE


MERIDIAN
AUTOMOTIVE
MERIDIAN
AUTOMOTIVE
MERIDIAN
AUTOMOTIVE



Details

Móc khóa da tùy chỉnh kết hợp phần da cá nhân hóa với phụ kiện giữ chìa khóa. Để tạo quà tặng thương hiệu hoặc phụ kiện bán lẻ thành công, hãy đồng thời quy định vật liệu, kích thước hoàn thiện, xử lý logo, kết cấu gắn và bao bì. Phê duyệt mẫu vật lý trước khi sản xuất hàng loạt; chỉ ngoại quan không thể xác lập độ bền hoặc mức độ phù hợp.

Móc khóa có thể khiến quà chào mừng trở nên cá nhân hơn mà không biến thành vật trưng bày. Với quà tặng doanh nghiệp, bàn giao xe tại đại lý, dự án khách sạn và bộ sưu tập bán lẻ, điểm khởi đầu hữu ích là thói quen của người nhận: chìa khóa được để ở đâu, phần gắn có cảm giác thế nào và thương hiệu có còn dễ đọc ở kích thước thực tế hay không.

Người mua doanh nghiệp có thể ưu tiên cách trình bày nhất quán và thời hạn sự kiện. Thương hiệu bán lẻ có thể cần một hình dáng đặc trưng bổ sung cho các phụ kiện khác. Dự án quà tặng cá nhân hóa chú trọng hơn đến việc bảo đảm tên, chữ cái viết tắt và cách trình bày đều chính xác. Mỗi bản

yêu cầu cần một sự cân bằng khác nhau giữa ngoại quan, kết cấu và chi phí.

Vấn đề bắt đầu khi bản dựng bắt mắt trở thành toàn bộ quy cách. Logo tối có thể chìm trên da tối, phần gắn quá khổ có thể gây vướng víu và mô tả vật liệu không rõ có thể tạo kỳ vọng mà sản phẩm giao không đáp ứng. Phát hiện các vấn đề này sau khi phân phát không chỉ là thay phụ kiện: người nhận đã gắn trải nghiệm đó với thương hiệu của bạn.

Giải pháp thực tế là phê duyệt toàn bộ tổ hợp, không chỉ logo. Hướng dẫn này tách các khả năng thiết kế khỏi quy cách đã xác nhận và nêu rõ những điểm cần kiểm tra trước khi đặt hàng. Tính sẵn có của vật liệu, phương pháp tùy chỉnh, số lượng đặt hàng tối thiểu, thời gian sản xuất, trọng lượng đơn vị và hiệu năng của sản phẩm này vẫn phải theo báo giá, lấy mẫu hoặc thử nghiệm.



Hình ảnh minh họa các cân nhắc về thiết kế và mua hàng; không phải ảnh mẫu sản xuất đã phê duyệt hoặc bằng chứng về hiệu năng đã thử nghiệm.

Khám phá hướng dẫn mua hàng này

- Móc khóa da thực sự gồm những gì?
- Quy định kích thước, thương hiệu và phụ kiện gắn như thế nào?
- Chuẩn bị thiết kế để phê duyệt như thế nào?
- Cần làm gì giữa giai đoạn lấy mẫu và sản xuất?
- Những kiểm tra chất lượng nào cần có trong hợp đồng mua hàng?
- Bao bì và hồ sơ đặt lại bảo vệ dự án như thế nào?
- Phương án vật liệu và thương hiệu nào phù hợp với yêu cầu của bạn?
- Điểm chính để đưa ra quyết định mua hàng tốt hơn
- Chuyển yêu cầu thiết kế thành yêu cầu báo giá sẵn sàng làm mẫu

Móc khóa da thực sự gồm những gì? ↑

Trong tài liệu này, móc khóa da là thẻ, quai hoặc vòng da có thể tùy chỉnh, gắn với phụ kiện giữ chìa khóa. Đây không phải điều khiển điện tử, chìa khóa xe thay thế hay mặc nhiên là vỏ bảo vệ vừa khít.

Những khác biệt này quan trọng khi xem ảnh tham khảo hoặc so sánh báo giá nhà cung cấp.

Vỏ chìa khóa ô tô vừa khít là một bài toán thiết kế riêng. Cần kiểm tra chính xác hình dạng điều khiển, khả năng bấm nút, tháo chìa khẩn cấp và tiếp cận pin. Không nên mô tả phụ kiện trang trí là có tác dụng ngăn bấm nút vô ý, bảo vệ vỏ điều khiển hoặc bảo đảm tương thích tín hiệu đã được thử nghiệm.

Tương tự, thiết kế dạng vòng không mặc nhiên là quai đeo tay. Khả năng đeo, sức chứa và độ tương thích phụ thuộc vào kích thước vật lý, cấu hình khi mang thực tế và xác nhận mẫu. Không suy ra số lượng chìa hoặc mức tải từ ảnh chụp.

Mô tả vật liệu cũng cần chính xác. Chỉ riêng “da thật” không xác định lớp da, hoàn thiện bề mặt, độ dày hay kết cấu. Hướng dẫn da của FTC[1] đề cập các tuyên bố gây hiểu lầm về thành phần và tính chất sản phẩm. Khi mua hàng, hãy dùng mô tả vật liệu rõ ràng thay vì xem nhãn gọi chung là một cấp chất lượng.

Quy định kích thước, thương hiệu và phụ kiện gắn như thế nào? ↑

Bắt đầu từ sản phẩm hoàn thiện

Ghi kích thước thân da hoàn thiện riêng với kích thước tổng thể gồm cả phụ kiện kim loại. Với vòng gấp, phân biệt hình dạng cắt khi mở với kích thước sau lắp ráp. Khi có nhiều lớp, hãy quy định riêng độ dày da và độ dày cụm hoàn thiện. Dùng milimét xuyên suốt bản vẽ để các báo giá cùng tham chiếu một hình học.

Cân đối diện tích thương hiệu với không gian người nhận sẽ mang theo. Bề mặt lớn hơn chứa được nhiều thiết kế hơn nhưng cũng thay đổi độ cộm trong túi. Kiểm tra mẫu với chìa khóa hoặc điều khiển dự kiến gắn vào; sức chứa và sự thoải mái phụ thuộc vào kích thước vật lý, cấu hình khi mang thực tế và xác nhận mẫu.



Đánh giá đồng thời bề mặt và cách cố định

Dập chìm không màu tạo dấu lõm mà không in màu trên bề mặt. Dập nổi tạo hiệu ứng nhô cao, còn lá kim loại tạo bề mặt trang trí tương phản. Khắc laser và xử lý in là các phương án bổ sung để đánh giá khi phù hợp với vật liệu đã chọn. Đây là các quy trình tiềm năng, không phải lựa chọn đã xác nhận cho mọi loại da hoặc kiểu hoàn thiện.

Với mặt sau và phần gắn, hãy so sánh bố trí đinh tán, đường may, khoen hoặc móc kẹp đề xuất. Quy định vật liệu phụ kiện kim loại riêng với màu sắc hoặc lớp mạ: bề mặt màu đồng thau không đồng nghĩa là đồng thau nguyên khối. Xem xét các điểm tiếp xúc giữa kim loại và da, thay vì chỉ đánh giá mặt trước.



Hạng mục quy cách	Nội dung cần ghi trong yêu cầu	Cơ sở phê duyệt
Vật liệu	Loại da, mô tả thuộc da, kiểu hoàn thiện và lớp lót nếu có	Tuyên bố vật liệu và mẫu màu vật lý
Kích thước	Kích thước thân và tổng thể tính bằng mm; độ dày tính bằng mm	Bản vẽ có kích thước và mẫu đã lắp ráp
Thương hiệu	Quy trình, kích thước thiết kế tính bằng mm, vị trí và hướng	Bản duyệt đúng kích thước thực và mẫu đã trang trí
Phụ kiện kim loại	Vật liệu nền, hoàn thiện bề mặt, khoen hoặc móc kẹp và phương pháp cố định	Quy cách linh kiện và kiểm tra lắp ráp
Điều khoản đặt hàng	Số lượng theo chiếc, giá bằng USD và các mốc giao hàng đã thống nhất	Báo giá bằng văn bản
Trọng lượng đơn vị	Trọng lượng sản phẩm hoàn thiện tính bằng g, phân biệt với bao bì	Đo cấu hình đã phê duyệt

Các hạng mục này xác định nội dung cần thống nhất; không phải quy cách công bố cho một cấu hình hiện có. Chưa có kích thước số, trọng lượng đơn vị, số lượng đặt hàng tối thiểu hoặc lịch sản xuất nào được xác nhận cho sản phẩm này.

Chuẩn bị thiết kế để phê duyệt như thế nào? ↑

Nếu có thể, chuẩn bị logo dưới dạng thiết kế vector và xác định rõ thiết kế mặt trước, mặt sau dự kiến. Nêu kích thước dấu hoàn thiện mong muốn và vị trí trên thân da. Với tên hoặc nội dung biến đổi khác, hãy giữ danh sách chính tả đã phê duyệt tách riêng khỏi ảnh tham khảo để có thể kiểm tra cá nhân hóa có hệ thống.

Kiểm tra trước khi xuất file nên xem xét nét mảnh, chữ nhỏ, khoảng cách và khoảng cách từ thiết kế đến mép, đường may, nếp gấp hoặc đinh tán gần đó. Cần xác lập chi tiết nhỏ nhất có thể tái tạo cho quy trình và vật liệu đã chọn. Phóng to bản xem trước trên màn hình không cho biết một dấu nhỏ có còn dễ đọc trên bề mặt có vân hay không.

Bản duyệt kỹ thuật số cần thể hiện hình dạng, hướng, vị trí thiết kế, vị trí phụ kiện kim loại và ý đồ màu sắc. Mẫu vật lý cần giải quyết những điều màn hình không thể hiện được: kết cấu, độ tương phản của dấu, độ sâu dập, diện mạo mép và cảm giác cầm nắm. Khi màu chính xác quan trọng, hãy phê duyệt mẫu vật lý thay vì dựa vào ảnh trên màn hình.



Liên kết phiên bản thiết kế đã phê duyệt với việc phê duyệt mẫu. Mọi thay đổi về logo, vật liệu, phương pháp tạo dấu hoặc vị trí cần được xem xét trước khi sản xuất. Với lô cá nhân hóa, xác nhận toàn bộ danh sách nội dung thay vì giả định việc duyệt một tên đại diện đã duyệt mọi mục.

Cần làm gì giữa giai đoạn lấy mẫu và sản xuất? ↑

Dùng trình tự phê duyệt được lập hồ sơ để kết nối báo giá, mẫu và đơn sản xuất. Quy trình dưới đây là quy trình mua hàng đề xuất, không phải tuyên bố về thiết bị, năng lực hoặc thời gian hoàn thành của một nhà máy đã xác minh.

1. **Xác định yêu cầu thương mại.** Ghi ứng dụng, số lượng, điểm đến, nhu cầu bao bì và ngày cần nhận hàng.
2. **Hoàn thiện vật liệu và kết cấu.** Xác nhận mô tả da, màu tham chiếu, hình dạng thân, xử lý mép và bố trí phụ kiện kim loại.

3. **Phê duyệt bản duyệt thiết kế.** Kiểm tra kích thước, cá nhân hóa, hướng và vị trí trước khi làm mẫu.
4. **Xem xét mẫu vật lý.** Kiểm tra đồng thời da đã trang trí và phụ kiện kim loại đã lắp ráp, theo cấu hình mang dự kiến.
5. **Chốt quy cách đã phê duyệt.** Đính kèm tham chiếu mẫu được chấp nhận, bản vẽ, thiết kế và yêu cầu kiểm tra vào đơn hàng.
6. **Cho phép sản xuất và kiểm tra.** Thống nhất cách xử lý thay thế, lỗi và sai lệch trước khi xuất hàng.



Giữ việc chuẩn bị mẫu, chỉnh sửa, sản xuất hàng loạt, kiểm tra và vận chuyển là các hạng mục tiến độ riêng. Ước tính sản xuất không phải bảo đảm ngày đến. Tình trạng vật liệu, màu tùy chỉnh, trang trí, bao bì và thay đổi phê duyệt có thể ảnh hưởng trình tự; vì vậy đơn hàng cần xác định sự kiện nào sẽ bắt đầu từng thời gian thực hiện đã thống nhất.

Với đơn hàng phục vụ sự kiện, hãy lập kế hoạch ngược từ ngày cần nhận và chốt mẫu trước khi cam kết phân phát. Phí mẫu, dụng cụ, chi phí chỉnh sửa và mọi thỏa thuận gấp đề xuất phải nằm trong báo giá. Không thay điều khoản riêng của dự án bằng số lượng đặt hàng tối thiểu hoặc thời gian hoàn thành được quảng cáo của nhà cung cấp khác.

Những kiểm tra chất lượng nào cần có trong hợp đồng mua hàng? ↑

Chuyển những kỳ vọng chung như “bền” hoặc “cao cấp” thành tiêu chí chấp nhận có thể quan sát. Tách kiểm tra ngoại quan khỏi thử nghiệm chức năng: mẫu bắt mắt không xác lập độ bền phần gắn, độ bền màu hoặc khả năng chịu uốn lặp lại.

Mối quan ngại	Kiểm tra đề xuất	Nội dung cần thống nhất
Sai thiết kế hoặc cá nhân hóa	Đối chiếu thành phẩm với thiết kế và danh sách nội dung đã phê duyệt	Nội dung, hướng, vị trí và độ dễ đọc chính xác

Mối quan ngại	Kiểm tra đề xuất	Nội dung cần thống nhất
Bong tách mép hoặc lớp	Kiểm tra mép và đánh giá khả năng uốn, cọ xát	Phương pháp, mức phơi nhiễm và ngoại quan chấp nhận được sau đó
Phần gắn yếu	Đánh giá liên kết da với phụ kiện kim loại đã lắp dưới lực kéo	Lực tính bằng N, hướng tải, thời gian giữ và tiêu chí hỏng
Chuyển màu bề mặt hoặc phai màu	Đánh giá da và trang trí đã chọn trong điều kiện cọ xát đã thống nhất	Điều hòa mẫu, vật liệu tiếp xúc và mức chuyển màu chấp nhận được
Vấn đề phụ kiện kim loại	Kiểm tra độ chắc chắn của chỗ cố định, độ khép kín của khoen và hoạt động của móc kẹp khi áp dụng	Chấp nhận chức năng và yêu cầu thử ăn mòn nếu có
Không đồng nhất giữa các lô	So sánh mẫu sản xuất với mẫu tham chiếu vật lý đã phê duyệt	Phương pháp lấy mẫu và mức biến thiên màu hoặc kết cấu chấp nhận được

Tại đây không tuyên bố lực kéo, số chu kỳ, tỷ lệ lỗi hoặc tuổi thọ sử dụng. Cần thống nhất điều kiện thử và giới hạn chấp nhận trước khi thử nghiệm, sau đó gắn kết quả với vật liệu và cụm lắp ráp thực tế.

Khi độ bám dính lớp hoàn thiện có liên quan, ISO 11644:2022[2] cung cấp tham chiếu thử độ bám dính lớp hoàn thiện da. Việc nêu tên phương pháp không chứng minh sản phẩm này đã được thử, đạt ngưỡng hay được chứng nhận.



Yêu cầu tại điểm đến cũng phải có trong quy cách. Văn bản hạn chế REACH được trích dẫn cấm đưa các sản phẩm bằng da tiếp xúc với da người ra thị trường khi nồng độ crom VI bằng hoặc lớn hơn 3 mg/kg tính theo tổng khối lượng da khô; bằng ngưỡng không phải là đạt. Xem quy định hạn chế crom VI đã công bố[3]. Các yêu cầu áp dụng và báo cáo hỗ trợ vẫn cần được xem xét theo điểm đến và đơn hàng.

Với dự án giao đến California, hãy đưa đánh giá Proposition 65 vào yêu cầu tuân thủ thay vì coi “đã thử nghiệm” là chứng chỉ tuân thủ phổ quát. Xác định vật liệu, hóa chất, yếu tố phơi nhiễm và yêu cầu cảnh báo liên quan cùng người phụ trách đánh giá tuân thủ. Da, lớp phủ, keo và phụ kiện kim loại

không nên được coi là các nguồn bằng chứng có thể thay thế lẫn nhau.

Bao bì và hồ sơ đặt lại bảo vệ dự án như thế nào? ↑

Chọn bao bì theo cách phân phối, không chỉ theo ngoại quan. Quà tặng doanh nghiệp trình bày riêng lẻ có nhu cầu khác với phụ kiện bán lẻ hoặc quà phát số lượng lớn tại sự kiện. Đánh giá xem túi, thẻ hoặc hộp đề xuất có giữ sản phẩm đúng vị trí và hạn chế tiếp xúc gây hư hại giữa phụ kiện kim loại với da đã trang trí trong quá trình vận chuyển hay không.

Đưa bao bì vào quá trình xem xét mẫu. Kiểm tra cách trình bày khi đóng gói, khả năng thấy nội dung cá nhân hóa và mọi thông tin vật liệu hoặc bảo quản. Với quà có tên riêng, hãy thống nhất cách đối chiếu nhãn bên ngoài với sản phẩm bên trong; nếu không, sản phẩm đúng vẫn có thể đến nhầm người nhận.



Nêu rõ phí vận chuyển, điều kiện giao hàng, cách theo dõi và phương án xử lý hư hại trong quá trình vận chuyển. Vận tải quốc tế và xử lý biên giới phải tách biệt với thời gian sản xuất. Thống nhất cách ghi nhận và giải quyết hư hại nhìn thấy, thiếu hụt và tùy chỉnh sai thay vì cho rằng chính sách trả hàng chung bao gồm hàng cá nhân hóa.

Với đơn đặt lại, lưu giữ mẫu đã phê duyệt, phiên bản thiết kế, mô tả vật liệu, quy cách phụ kiện kim loại, tham chiếu bao bì và hồ sơ kiểm tra. Cần đối chiếu đơn đặt lại với hồ sơ này, đặc biệt khi thay đổi lô vật liệu hoặc linh kiện. Hướng dẫn bảo quản phải phù hợp với kiểu hoàn thiện đã chọn: tránh khuyến nghị chất dưỡng da chung chung và không hứa rằng bảo quản thường xuyên bảo đảm một tuổi thọ cụ thể.

Phương án vật liệu và thương hiệu nào phù hợp với yêu cầu của bạn? ↑

So sánh vật liệu theo diện mạo bạn muốn và bằng chứng bạn cần, không theo thứ hạng tuổi thọ cố định. Các phương án kết cấu dưới đây là ứng viên để báo giá và đánh giá mẫu, chưa phải vật liệu đã

được xác nhận cho sản phẩm này.

Hướng vật liệu	Lý do đánh giá	Lưu ý chính khi mua
Da nguyên hạt	Vân da tự nhiên và cách trình bày giàu cá tính	Phê duyệt mức biến thiên bề mặt và kỳ vọng lão hóa chấp nhận được; không giả định tuổi thọ sử dụng.
Da hạt trên đã hoàn thiện	Diện mạo bề mặt được kiểm soát để đồng bộ thương hiệu	Kiểm tra kiểu hoàn thiện thực tế, độ khớp màu, độ mềm dẻo và phản ứng khi tạo dấu.
Da tách lớp	Một kết cấu thay thế cho yêu cầu nhạy cảm về chi phí	Làm rõ lớp phủ và lớp lót, sau đó đánh giá mép và điểm gắn phụ kiện kim loại.
Vật liệu da ép	Phương án dựa trên thành phần cần công bố rõ ràng	Lấy tuyên bố thành phần; không mô tả là tương đương với lớp da nguyên vẹn.
PU hoặc vật liệu tổng hợp khác	Phương án thay thế khi yêu cầu kết cấu không dùng da	Xác định thành phần và đánh giá toàn bộ cụm lắp ráp; không giả định ưu thế môi trường.

Thuộc da thực vật mô tả một phương pháp thuộc da, không phải cấp vân da riêng. Hãy quy định độc lập phương pháp thuộc và mô tả vân. Phương án tổng hợp cũng phải được ghi nhãn riêng thay vì âm thầm thay thế kết cấu da đã báo giá.

Với thương hiệu tinh tế, hãy so sánh mẫu dập chìm không màu với màu và kết cấu da đã chọn. Để có tương phản thị giác mạnh hơn, đánh giá lá kim loại hoặc phương án in phù hợp. Khắc có thể phù hợp với cá nhân hóa chi tiết, nhưng phải xác nhận sự phù hợp gia công với đúng vật liệu và kiểu hoàn thiện trước khi sử dụng. Không nên bán bất kỳ phương pháp trang trí nào là chống mài mòn vĩnh viễn nếu không có bằng chứng hỗ trợ.

Khi mua hàng theo định hướng bền vững, hãy chuyển từ tính từ sang hồ sơ tài liệu. Leather Working Group[4] cung cấp khung kiểm toán và chứng nhận trong chuỗi cung ứng da. Nếu tuyên bố nguồn cung quan trọng với đơn hàng, hãy xác minh nhà cung cấp được nêu tên, phạm vi chứng nhận liên quan và tài liệu truy xuất nguồn gốc. Trang này không tuyên bố sản phẩm có chứng nhận LWG.

“Thuộc thực vật”, “thuần chay”, “tái chế” và “phân hủy sinh học” không phải các tuyên bố có thể thay thế lẫn nhau. Hãy đánh giá toàn bộ kết cấu, gồm lớp phủ, keo, phụ kiện kim loại và bao bì. Mục tiêu tái chế xe không xác lập khả năng tái chế của một phụ kiện chìa khóa riêng biệt, và chỉ ưu tiên vật liệu không đủ chứng minh tuyên bố môi trường cho thành phẩm.

So sánh toàn bộ báo giá, không chỉ giá đơn vị

Dùng cùng một quy cách đã phê duyệt khi so sánh báo giá. Tách giá đơn vị khỏi làm mẫu, dụng cụ, trang trí, bao bì, kiểm tra, thử nghiệm và cước vận chuyển. Mức giá thấp hơn có thể bao gồm kết cấu da khác, phần gắn đơn giản hơn, diện tích thương hiệu nhỏ hơn hoặc bao bì bảo vệ kém hơn.

Yêu cầu mức giá theo số lượng dựa trên tình huống mua thực tế thay vì dựa vào khoảng giá thị trường rộng. Số lượng đặt hàng tối thiểu và thời gian sản xuất vẫn là hạng mục báo giá của sản phẩm này. Đánh giá tổng cam kết đơn hàng cùng chi phí chỉnh sửa và rủi ro giao hàng; đơn vị rẻ không nhất thiết là dự án ít tốn kém nhất.

Điểm chính để đưa ra quyết định mua hàng tốt hơn ↑

- **Xác định đúng sản phẩm.** Phần gắn bằng da không mặc nhiên là vỏ điều khiển vừa khít, quai đeo tay hoặc thiết bị bảo vệ.
- **Phê duyệt toàn bộ cấu hình.** Vật liệu, kích thước, thương hiệu, phụ kiện kim loại và bao bì

cần hoạt động đồng bộ trong mẫu vật lý.
- **Làm cho chất lượng có thể đo lường.** Thống nhất phương pháp thử và tiêu chí chấp nhận trước khi coi độ bền là lợi ích đã được xác lập.
- **Giữ tuyên bố tương xứng với bằng chứng.** Tài liệu nhà cung cấp, kết quả thử nghiệm và phạm vi chứng nhận phải hỗ trợ đúng tuyên bố đang được đưa ra.
- **So sánh các báo giá tương đương.** Bao gồm thiết lập, làm mẫu, bao bì, thử nghiệm và vận chuyển thay vì chỉ đánh giá giá đơn vị.

Chuyển yêu cầu thiết kế thành yêu cầu báo giá sẵn sàng làm mẫu ↑

Móc khóa da tùy chỉnh phù hợp bắt đầu từ yêu cầu rõ ràng: ai sẽ sử dụng, họ sẽ mang theo thế nào, thương hiệu cần truyền đạt điều gì và những chi tiết nào phải được xác minh trước khi sản xuất. Việc phê duyệt mẫu có hồ sơ biến các kỳ vọng đó thành tham chiếu mua hàng và tạo điểm xuất phát nhất quán cho các đơn đặt lại sau này.

Yêu cầu báo giá riêng cho dự án với logo, số lượng dự kiến, kiểu dáng ưu tiên, điểm đến giao hàng và ngày cần nhận hàng.

---

[1]Hướng dẫn da của FTC: Hướng dẫn chính thức về mô tả sản phẩm da và giả da, công bố thành phần và các tuyên bố tính chất gây hiểu lầm. Được tham chiếu cho nguyên tắc ghi nhãn, không phải chứng nhận sản phẩm. ↩

[2]ISO về độ bám dính lớp hoàn thiện: Tài liệu tham chiếu thử nghiệm độ bám dính lớp hoàn thiện trên da, dùng để đánh giá lớp hoàn thiện đã chọn. Không có kết quả thử nghiệm hay tuyên bố đạt yêu cầu nào dành riêng cho sản phẩm này được cung cấp. ↩

[3]Hạn chế crom VI: Văn bản hạn chế đã công bố cho các sản phẩm bằng da tiếp xúc với da người, với nồng độ tính theo tổng khối lượng da khô. Đây không phải bằng chứng vật liệu đề xuất hoặc đơn hàng hoàn thiện tuân thủ. ↩

[4]Leather Working Group: Tổ chức ngành cung cấp thông tin về kiểm toán và chứng nhận chuỗi cung ứng da. Cần có tài liệu riêng của nhà cung cấp trước khi đưa ra tuyên bố về nguồn cung hoặc chứng nhận. ↩

Product Option